TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 7 -2018
"V/v Ly hôn giữa
Anh P và chị Đ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hòa Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế P

2. Ông Nguyễn Văn Cư

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mộng Thu là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 328/2017/TLST-HNGĐ ngày16 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phan Thanh P, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: ấp VB, xã VH, thị xã TC, tỉnh An Giang(có mặt)

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1983. địa chỉ cư trú: ấp VB, xã VH, thị xã TC, tỉnh An Giang(vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Phan Thanh P trình bày :

- Về hôn nhân: Anh P và chị Đ sau thời gian tìm hiểu và quyết định sống chung năm 2000 có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn trể hạn, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 166/HT quyển số 01/2005 ngày 21/11/2005 do UBND thị xã Vĩnh Hòa cấp, cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến, sống không hợp nhau, chị Đ đã bỏ nhà đi hơn 01 năm nay, do không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng và không còn khả năng đoàn tụ lại được, nên anh P yêu cầu được ly hôn với chị Đ.

- Về nuôi con chung: Anh P và chị Đ có 02 đứa con chung tên Phan Thanh Cương, sinh ngày 21/11/2001 đang sống với anh P và Phan Nhựt Tân, sinh ngày 29/8/2007 đang sống với chị Đ, khi ly hôn anh P yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Cương, giao cháu Tân cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi cháu Tân và ngược lại chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi cháu Cương.

- Về chia tài sản: Anh P xác định trong thời gian chung sống với chị Đ không tạo lập được tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh P khai không có.

Bị đơn chị Trần Thị Đ có hộ khẩu thường trú tại: tổ 4 ấp Vĩnh Bường, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Chị Đ không có mặt tại nơi cư trú do đó Tòa án không ghi được lời khai của chị Đ,Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng bằng cách niêm yết tại nơi cư trú của chị Đ theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sư năm 2015.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48; Điều 203; Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến khi giải quyết vụ án. Việc chấp hành pháp luật của người tham giam tố tụng từ giai đoạn thụ lý vụ án cũng như tại phiên Tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70 -71- 234 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt phiên tòa lần thứ 2 do đó căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Về nội dung

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 56; Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

- Về hôn nhân: cho anh Phan Thanh P được ly hôn với chị Trần Thị Đ

- Về nuôi con chung: Giao cháu Phan Thanh Cương, sinh ngày 21/11/2001 cho anh P được tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Phan Nhựt Tân, sinh ngày 29/8/2007 cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng, anh P và chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản và nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này, sau này nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng 01 vụ án khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Anh Phan Thanh P khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị Đ có địa chỉ cứ trú tại: Tổ 4, ấp Vĩnh Bường, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Chị Trần Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng bằng cách niêm yết tại nơi cư trú của chị Đ theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sư năm 2015. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh P và chị Đ sau thời gian tìm hiểu và quyết định sống chung năm 2000 có tổ chức lễ cưới, có đăng ký ký kết hôn trể hạn, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 166/HT quyển số 01/2005 ngày 21/11/2005 do UBND thị

xã Vĩnh Hòa cấp, cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẩn, anh P cho rằng bất đồng ý kiến, sống không hợp nhau, hiện tại đã ly thân hơn 01 năm nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn, chị Đ thì không có mặt tại nơi cư trú nên Tòa án không ghi được lời khai, qua xác minh Lê Văn Hạnh tổ trưởng tổ 4, ấp Vĩnh Bường, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu cung cấp thông tin chị Đ đã bỏ nhà đi 01 lần khoảng vài tháng sau thì về, ở nhà được 01 thời gian thì chị Đ dẫn cháu Tân đi cùng cho đến nay, tại phiên tòa mặc dù Hội đồng xét xử động viên anh P đoàn tụ, nhưng anh P vẫn cương quyết ly hôn, điều này cho thấy mâu thuẩn giữa anh P và chị Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần cho anh P ly hôn với chị Đ là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh P và chị Đ có 02 đứa con chung tên Phan Thanh Cương, sinh ngày 21/11/2001 đang sống với anh P, và cháu Phan Nhựt Tân, sinh ngày 29/8/2007 đang sống với chị Đ, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 " Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; nếu con từ 09 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con", cháu Phan Thanh Cương có nguyện vọng sống với anh P, còn đối với trường hợp cháu Tân thì do đi cùng với chị Đ nên Tòa án không ghi nhận được nguyện vọng của Tân sống với cha hay mẹ, để đảm bảo việc nuôi con ổn định, Hội đồng xét xử giao Cháu Phan Thanh Cương cho anh P tiếp tục nuôi, giao cháu Phan Nhựt Tân cho chị Đ tiếp tục nuôi dương là phù hợp, anh P và chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên nếu sau này các đương sự có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sẽ được giải quyết bằng 01 vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Anh P và chị Đ có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở anh P và chị Đ thực hiện quyền này.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: mặc dù anh P khai không có tài sản chung và nợ chung, nhưng do chưa ghi được lời khai của chị Đ nên không xác định được anh P và chị Đ có tài sản chung và nợ chung không. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết về chia tài sản chung và nợ chung, sau này nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng 01 vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh P phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012549 ngày 9 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 91; 92; 93; 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa anh Phan Thanh P và chị Trần Thị Đ.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung tên Võ Mạnh Đăng, sinh ngày 09/12/2001 cho anh Phan Thanh P tiếp nuôi, giao cháu Phan Nhựt Tân, sinh ngày 29/8/2007 cho chị Trần Thị Đ tiếp tục nuôi dưỡng, anh P và chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phan Thanh P và chị Trần Thị Đ tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhau trong việc đến thăm nom, chăm sóc con chung.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết

5. *Về án phí*: Anh Phan Thanh P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu số: 0012549 ngày 9 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Anh Phan Thanh P có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng chị Trần Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa cũng có quyền kháng cáo trong thời hạn trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, V.phòng.

PHẠM HÒA BÌNH

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Dẫm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND xã Vĩnh Xương;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, V.phòng.